

Số: 1507/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 19 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 960/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Phương C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: , thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trần Công H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: , thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Phương C và ông Trần Công H tự nguyện tìm hiểu, sau đó có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Long B, Quận 9 (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2011 (Giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01/2011 ngày 25/5/2011).

Cuộc sống chung giữa bà Nguyễn Thị Phương C và ông Trần Công H hạnh phúc được 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay đôi bên đã sống ly thân. Nay bà C và ông H xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Anh K, sinh ngày 24/8/2011 và Trần Ngọc Trâm A, sinh ngày 02/10/2017. Bà C và ông H thỏa thuận giao 02 người con chung cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H cấp dưỡng nuôi con chung

2.000.000 đồng/tháng cho một người con chung. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung do đôi bên tự thực hiện vào ngày 05 hàng tháng từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: bà C, ông H tự khai không có

Về nợ chung: bà C, ông H tự khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương C và ông Trần Công H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01/2011 ngày 25/5/2011 do Ủy ban nhân dân phường Phước Long B, Quận 9(cũ), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Phương C và ông Trần Công H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần A K, sinh ngày 24/8/2011 và Trần Ngọc Trâm A, sinh ngày 02/10/2017. Giao bà Nguyễn Thị Phương C là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần A K và Trần Ngọc Trâm A, ông H cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho một người con chung cho đến lúc các con lần lượt đủ tròn 18 tuổi. Đôi bên giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con trực tiếp với nhau vào ngày 05 hàng tháng bắt đầu từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con

Kể từ khi có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người bị yêu cầu còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: bà C, ông H tự khai không có.

- Về nợ chung: bà C, ông H tự khai không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mỗi người phải nộp 150.000 đồng được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà C, ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2023/0003022 ngày 21/4/2023 của C

cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Bà C, ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Thủ Đức;
- Cục Thi hành án dân sự TP Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân P.Phước Long B;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Tâm